ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỐNG NHẤT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 317 /QĐ-UBND	*Thống Nhất, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho miễn tiền sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỐNG NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn và hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 79/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một phần quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thi hành Luật Đất đai và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 310/UBND-KTCN ngày 07/02/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh sau khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành;

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 94/TTr-KT ngày

17/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Ông Lâm Văn Hội, địa chỉ thôn Nà Mò, xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích 361 m^2 thuộc thửa đất 104 tờ bản đồ 97 – bản đồ địa chính xã Thống Nhất khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Lý do miễn:

Ông Lâm Văn Hội là dân tộc Sán Chỉ, sinh sống tại thôn Nà Mò, xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thôn đặc biệt khó khăn) theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ; Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Trường hợp người sử dụng đất phải hoàn trả số tiền đã được miễn theo quy định tại khoản 6 Điều 17 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất thì phải nộp lại số tiền sử dụng đất được miễn theo quy định về chính sách và giá đất tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định giao đất cộng với khoản tiền tương đương với tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý thuế của thời gian đã được miễn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế có trách nhiệm:

Thống kê, tổng hợp các trường hợp được giao đất, cấp Giấy chứng nhận mà thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất, chuyển cơ quan thuế và các cơ quan liên quan để theo dõi theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu xác định người đã được miễn tiền sử dụng đất không đáp ứng điều kiện để được miễn tiền sử dụng đất (tại thời điểm miễn) thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thu hồi việc miễn tiền sử dụng đất và chuyển thông tin cho cơ quan thuế để tính, thu số tiền sử dụng đất phải nộp (không được miễn), khoản tiền tương đương với tiền chậm nộp tiền sử dụng đất hoặc khoản thu bổ sung (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Thuế cơ sở 2 tỉnh Lạng Sơn:

Theo dõi các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện người đã được miễn tiền sử dụng đất không đáp ứng điều kiện để được miễn tiền sử dụng đất (nếu có) tại thời điểm miễn thì gửi văn bản đến Phòng Kinh tế xã để chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát.

3. Người sử dụng đất (ông Lâm Văn Hội):

Trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện người đã được miễn tiền sử dụng đất không đáp ứng điều kiện để được miễn tiền sử dụng đất (tại thời điểm miễn) thì người sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất phải nộp (không được miễn) và khoản tiền tương đương với tiền chậm nộp tiền sử dụng đất hoặc khoản thu bổ sung (nếu có) theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Lộc Bình; Trưởng Thuế cơ sở 2 tỉnh Lạng Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ông Lâm Văn Hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PKT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vi Thị Hiệp